

Số: 57 /2016/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 4/6/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1778/TTr-SNV ngày 30/8/2016 và Công văn số 2222/SNV-CCVC ngày 31/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước.



Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban TCTU; HU, TU các huyện, thị xã;
- BHXH tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Các Hội được giao vị trí việc làm viên chức;
- Như Điều 3;
- LĐVP. P. NC-NgV;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *lsh*



Nguyễn Văn Trăm

QUY ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức,
viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 57 /2016/QĐ-UBND
ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước (gọi chung là công chức, viên chức).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Những người quy định tại Điều 2 Luật Viên chức được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh (sau đây gọi chung là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở);

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở;

6. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (sau đây gọi chung là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

7. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển; thực hiện việc bổ nhiệm, giải quyết thôi giữ chức vụ hoặc miễn nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Áp dụng Quy định này đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi Chính phủ được

thành lập theo quy định (gọi chung là Hội), các Quỹ được giao biên chế sự nghiệp.

Người đứng đầu các tổ chức Hội cấp tỉnh, cấp huyện; các Quỹ được cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc, được áp dụng Quy định này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý người làm việc trong các tổ chức Hội như các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước.

2. Cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở là cơ quan trực thuộc cấp sở do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở là tổ chức trực thuộc cấp sở do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước;

5. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở là tổ chức trực thuộc cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước.

6. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là tổ chức thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước.

7. Cấp sở bao gồm các sở, cơ quan hành chính tương đương sở (Ban Dân tộc, Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh Tra tỉnh...).

8. Người đứng đầu cấp sở bao gồm Giám đốc các sở, người đứng đầu các cơ quan hành chính tương đương sở (Trưởng Ban Dân tộc, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh Tra tỉnh...).

Điều 4. Nội dung phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

2. Xác định vị trí việc làm, số lượng, cơ cấu công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp tương ứng và kiểm tra quỹ lương.

3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ công chức, viên chức.

4. Tiếp nhận, phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức.

5. Đánh giá đối với công chức, viên chức.
6. Tuyển dụng viên chức.
7. Xét tuyển đặc cách viên chức.
8. Ký hợp đồng làm việc và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức.
9. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.
10. Xét chuyển chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng đối với công chức, viên chức.
11. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và viên chức đạt kết quả khi hết thời gian tập sự.
12. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung cho công chức, viên chức.
13. Giải quyết thôi việc và cho nghỉ hưu công chức, viên chức.
14. Khen thưởng đối với công chức, viên chức.
15. Kỷ luật công chức, viên chức.
16. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ công chức, viên chức.
17. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

Điều 5. Cơ quan quản lý và cơ quan, đơn vị được phân cấp, giao quyền tham mưu quản lý công chức, viên chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước thuộc tỉnh theo các nội dung quản lý nêu tại Điều 4 của Quy định này.
2. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý công chức, viên chức đang công tác trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo các nội dung quản lý được quy định tại Khoản 1 Điều này.
3. Cấp sở; cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập nêu tại Điều 2 Quy định này có trách nhiệm quản lý công chức, viên chức đang công tác, sinh hoạt tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên; Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung quản lý đã được phân cấp.
4. Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý công chức, viên chức

đang công tác trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo các nội dung quản lý được quy định tại Khoản 1 Điều này. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp, đề xuất qua Phòng Nội vụ để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Nguyên tắc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức

1. Thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước;

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm cá nhân trong công tác quản lý công chức, viên chức;

3. Thực hiện đúng danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt, hạn chế các thủ tục, các khâu trung gian không cần thiết, đảm bảo việc quản lý công chức, viên chức được đồng bộ, thống nhất, thông suốt, hạn chế thời gian đi lại của tổ chức và công dân khi đến liên hệ giải quyết công việc.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

Các sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Xác định vị trí việc làm, số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tương ứng và kiểm tra quỹ lương

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

2. Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định đề án vị trí việc làm; đề án điều chỉnh vị trí việc làm hàng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thông báo số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp sở; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Duyệt danh sách số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ 6 (sáu) tháng 01 (một) lần.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định đề án vị trí việc làm; đề án điều chỉnh vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp.

5. Cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc gửi Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thông báo số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Duyệt danh sách số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo định kỳ 6 (sáu) tháng 01 (một) lần.

5. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm hằng năm của cơ quan, đơn vị mình trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Duyệt danh sách số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo định kỳ 6 (sáu) tháng 1 (một) lần.

6. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở có trách nhiệm xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm hằng năm của cơ quan, đơn vị mình trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Điều 9. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, miễn nhiệm, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền:

a) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Hiệu trưởng trường trung cấp, Hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy;

c) Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái, luân

chuyển chức vụ Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông chuyên, Trường dân tộc nội trú tỉnh.

2. Người đứng đầu cấp sở ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, miễn nhiệm, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức vụ còn lại gồm:

a) Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh;

b) Cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có văn bản thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ;

c) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở;

d) Hiệu trưởng các trường Trường Trung học phổ thông chuyên, Trường Dân tộc nội trú tỉnh sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Nội vụ. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương.

4. Người đứng đầu cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức vụ cấp Phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cấp sở.

5. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cấp sở.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, miễn nhiệm, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức giữ các chức vụ: Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ hoặc Thường trực Huyện ủy, Thị ủy theo phân cấp của Huyện ủy, Thị ủy.

8. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức giữ các chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị.

9. Thẩm quyền bổ nhiệm chức danh Quyền trưởng (Quyền Giám đốc...) được thực hiện như các quy định về thẩm quyền bổ nhiệm chức danh người đứng đầu đơn vị nêu tại điều này.

Điều 10. Tiếp nhận, phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, phân công nhiệm vụ; cho chuyển công tác ra ngoài tỉnh, chuyển ra ngoài vị trí việc làm và quỹ tiền lương của tỉnh đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; công chức, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

2.1. Tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ ngoài tỉnh, từ các tổ chức đảng, đoàn thể và các tổ chức ngành dọc trong tỉnh và ngoài tỉnh đến công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

2.2. Phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức giữ các chức danh nghề nghiệp hạng II, III, IV trong các trường hợp sau:

a) Viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đến nhận nhiệm vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Trực thuộc cấp sở; trực thuộc các cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở; thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: Trực thuộc cấp sở; trực thuộc các cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở; thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã đến nhận nhiệm vụ tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: Trực thuộc cấp sở; trực thuộc các cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở đến nhận công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã đến nhận nhiệm vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Trực thuộc cấp sở; trực thuộc các cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở.

e) Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc và cán bộ, công chức cấp xã đến nhận nhiệm vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện khác trong tỉnh.

g) Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: Trực thuộc cấp sở; trực thuộc các cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở này đến nhận công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Trực thuộc cấp sở; trực thuộc các cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở khác trong tỉnh.

2.3. Ra quyết định cho viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh chuyển công tác đến các tổ chức đảng, đoàn thể, các tổ chức ngành dọc trong



tỉnh và chuyển ra ngoài tỉnh, chuyển ra ngoài vị trí việc làm và quỹ tiền lương của tỉnh.

3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền phân công nhiệm vụ viên chức giữ các chức danh nghề nghiệp hạng II, III, IV thuộc thẩm quyền quản lý trong nội bộ đơn vị.

4. Người đứng đầu cấp sở có thẩm quyền phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc giữ các chức danh nghề nghiệp hạng II, III, IV thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức giữ các chức danh nghề nghiệp hạng II, III, IV thuộc thẩm quyền quản lý trong các trường hợp sau:

a) Phân công nhiệm vụ viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc.

b) Cán bộ, công chức cấp xã đến nhận nhiệm vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền phân công nhiệm vụ đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong nội bộ đơn vị.

Điều 11. Đánh giá đối với công chức, viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong nội bộ đơn vị.

3. Người đứng đầu cấp sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc cấp sở; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá đối với công chức, viên chức còn lại thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 12. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức

1. Người đứng đầu cấp sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt.

b) Thành lập Hội đồng và tổ chức tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc.

- c) Ban hành Quyết định phê duyệt và công bố kết quả tuyển dụng viên chức.
- d) Ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức.
- e) Báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc: Cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Thành lập Ban Giám sát, giám sát quá trình tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Đề nghị tạm ngưng quá trình tuyển dụng hoặc đình chỉ quá trình tuyển dụng của cơ quan, đơn vị khi phát hiện dấu hiệu vi phạm và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Thanh tra, kiểm tra quá trình tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;

d) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị ra quyết định bãi bỏ các quyết định tuyển dụng trái quy định và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Xét tuyển đặc cách viên chức

Người đứng đầu cấp sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để đánh giá về các điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển của người được đề nghị xét tuyển đặc cách vào viên chức không qua thi tuyển hoặc xét tuyển.

2. Ra quyết định xét tuyển đặc cách vào viên chức không qua tuyển dụng sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

Điều 14. Ký hợp đồng làm việc và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm:

1. Căn cứ quyết định tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức, tiến hành ký hợp đồng làm việc và ra quyết định cử viên chức có chức danh nghề nghiệp bằng hoặc cao hơn, có năng lực, kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng truyền đạt hướng dẫn tập sự đối với viên chức trúng tuyển.

2. Thực hiện việc chấm dứt hợp đồng khi viên chức chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác; việc chấm dứt hợp đồng làm việc phải được thể hiện bằng văn bản có xác nhận của viên chức và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. Văn bản chấm dứt hợp đồng làm việc được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản.



3. Căn cứ vào quyết định phân công nhiệm vụ đối với viên chức của cấp có thẩm quyền, năng lực, trình độ đào tạo, quá trình công tác, diễn biến tiền lương và thời gian đóng bảo hiểm xã hội, tiến hành ký hợp đồng làm việc đối với viên chức mới chuyển đến.

Điều 15. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng sơ tuyển, lập danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II lên hạng I; Thành lập Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, công nhận kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II.

2. Sở Nội vụ:

a) Thường trực Hội đồng sơ tuyển, lập danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II lên hạng I trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch gửi Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ III lên hạng II.

c) Thường trực Hội đồng sơ tuyển, lập danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II.

Điều 16. Xét chuyển chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng đối với viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét chuyển chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng đối với viên chức giữ chức vụ Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

2. Người đứng đầu cấp sở; Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II, III, IV thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 17. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và viên chức đạt kết quả khi hết thời gian tập sự

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với công chức, viên chức trong các trường hợp sau:

a) Công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh khi đạt kết quả kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II và từ hạng IV lên hạng III;

b) Công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II.

2. Người đứng đầu cấp sở; Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với: Viên chức đã trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ; viên chức đạt kết quả khi hết thời gian tập sự.

Điều 18. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với các viên chức còn lại thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Người đứng đầu cấp sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc. Phê duyệt danh sách viên chức đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc.

4. Người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định: Nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có ý kiến phê duyệt của cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức còn lại thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 19. Giải quyết nghỉ hưu, nghỉ việc đối với công chức, viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền:

a) Ra quyết định cho nghỉ hưu; nghỉ việc sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Ra quyết định cho nghỉ hưu; nghỉ việc sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Hiệu trưởng trường trung cấp, hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc;

c) Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương thôi việc, nghỉ hưu để Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu đối với Hiệu trưởng các trường Trường Trung học phổ thông chuyên, Trường Dân tộc nội trú tỉnh.

2. Người đứng đầu cấp sở; Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc đối với công chức, viên chức thuộc, trực thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (Riêng chức danh Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở phải có ý kiến của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh).

Điều 20. Thực hiện khen thưởng đối với công chức, viên chức

Việc khen thưởng công chức, viên chức thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hiện hành có liên quan.

Điều 21. Kỷ luật công chức, viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định xử lý kỷ luật đối với chức vụ:

a) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Hiệu trưởng trường trung cấp, Hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Người đứng đầu cấp sở ra quyết định kỷ luật đối các chức vụ:

a) Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông chuyên, Trường Dân tộc nội trú tỉnh sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy;

b) Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh;

c) Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc còn lại.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định kỷ luật đối với viên chức trong nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định kỷ luật đối với công chức, viên chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý do Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ hoặc Thường trực Huyện ủy, Thị ủy theo phân cấp của Huyện ủy, Thị ủy.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập: Trực thuộc cấp sở; trực thuộc cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở; thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định kỷ luật đối với viên chức giữ các chức vụ còn lại thuộc thẩm quyền quản lý. Riêng hình thức kỷ luật cách chức đối với viên chức giữ các chức vụ: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc đơn vị phải có ý kiến của cấp sở; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 22. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ viên chức

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai công tác quản lý hồ sơ, chế độ thống kê, báo cáo thực trạng đội ngũ công chức, viên chức đến các cơ quan, đơn

vi; đồng thời tiến hành quản lý hồ sơ công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm triển khai và quản lý hồ sơ công chức, viên chức các đơn vị thuộc và trực thuộc thẩm quyền quản lý. Thực hiện chế độ thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở có trách nhiệm triển khai và quản lý hồ sơ công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện chế độ thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ viên chức theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 23. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định của pháp luật về viên chức

Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra các nội dung quản lý được quy định tại Điều 4 Quy định này.

Điều 24. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác quản lý công chức, viên chức tại Quy định này được khen thưởng theo quy định; nếu có sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo tính chất, mức độ vi phạm và nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các nội dung trong Quy định này; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý, đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm trái Quy định này.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm